

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2024/HS-ST**

Ngày: 29-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trung**
- Và các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**
Ông **Nguyễn Đăng Thường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thao**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn C**, sinh năm 1993; tại Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Vinh, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thợ, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị Thảo, sinh năm 1997; có 01 người con sinh năm 2018; Nơi thường trú: xóm 4, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: 66/2 đường An Nhơn, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tiền sự: không; Tiền án:

- Tại Bản án số 11/2020/HSST, TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phạm Văn C 05 năm tù giam về tội Buôn bán hàng cấm, chấp hành án xong vào ngày 01/9/2022.

- Tại Bản án số 510/2023/HS-ST ngày 25/9/2023, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Phạm Văn C 07 tháng tù, chưa chấp hành án do được hoãn thi hành án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989; tại Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn Thắng, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Cảnh, sinh năm 1966; nơi thường trú: xóm 4, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: 66/2 đường An Nhơn, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. **Phạm Anh T**, sinh năm 2000; tại Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chiến, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1982; nơi thường trú: xóm Ngũ Cẩm, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Số 58DC2, đường Bình Chuẩn 37, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 266/2019/HSST ngày 27/11/2019 của TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 năm tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Phạm Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong Bản án ngày 03/8/2021, đã được xóa án tích.

Ngày 29/3/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An từ ngày 22/3/2024.

4. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995; tại Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị Đông, sinh năm 1968; sống chung như vợ chồng với chị Tô Thị Như Ý, sinh năm 2005 và 01 con sinh năm 2024; nơi thường trú: xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: 30 đường số 13, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. **Lê Khả Tr**, sinh năm 1979; tại Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khả Huỳnh, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ty, sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; nơi thường trú: thôn Phần Thôn, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Dâm, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Chị Trần Thị Thanh, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp Bình Tiến, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Anh Nguyễn Thế Gia, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 2009; Địa chỉ: Tổ 29, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Thế Gia Trường, sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ 29, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Đinh Thúy Tr, sinh năm 1985; Địa chỉ: 59/75/2B tổ 29, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Thạch Bảo Kh, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Đồng Quới, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Phan Thị V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Bình, xã Quảng Nhan, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên N. T. S., Phạm Văn C, Phạm Anh T, Nguyễn Thanh T cùng bàn bạc rủ nhau đi trộm tài sản tại các nhà trọ để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. S., C., T. và T. sử dụng xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 37P1-649.13 (xe của S.) và xe mô tô BKS: 37E1 – 596.90 (xe của T.) làm phương tiện trộm cắp tài sản, với thủ đoạn lợi dụng đêm khuya, S., C., T., T. điều khiển xe mô tô đi đến các khu nhà trọ tại nhiều địa bàn trong các tỉnh Bình Dương, Bình Phước và Đồng Nai tìm các phòng trọ sơ hở thì đi vào lấy tài sản rồi bán để lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 04 giờ sáng ngày 22/12/2023, S., C., T., T. đã thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản và 05 vụ trộm được 08 (tám) chiếc điện thoại di động tại địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước bán cho Lê Khả Tr được 13.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất : Khoảng 02 giờ ngày 22/12/2023, S. điều khiển xe mô tô chở C., T. điều khiển xe mô tô chở T. đi ngang và thấy nhà trọ Tấn Thương thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước không khóa cổng, S. và T. vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp còn C. và T. ngồi ngoài canh giới. S., T. thấy xe mô tô hiệu Honda Vario BKS: 61F1 –

502.54 của chị T. T. T. T. để ở hành lang dãy nhà trọ thì dắt lùi xe một đoạn và tìm cách mở khóa nhưng không được nên bỏ đi.

Vụ thứ hai : Sau đó, S. chở C., T. chở T. đến nhà trọ Thúy Hằng, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do bà N. T. T. H., sinh năm (SN): 1982, hộ khẩu thường trú (HKTT): khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước làm chủ dừng xe quan sát. Khi phát hiện khu C trong dãy trọ không khóa cổng, không có người trông coi thì T. đi bộ vào trong tìm phòng không đóng cửa để trộm điện thoại còn S., C., T. đứng bên ngoài canh giới. T. thấy phòng C07 của gia đình anh Nguyễn Văn N có cửa khép hờ, người trong nhà đang ngủ. T. đẩy cửa vào trong lấy được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng của anh N. để trên kệ sau cánh cửa. Sau đó, T. chở T., S. chở C. đi hai hướng khác nhau tiếp tục trộm cắp tài sản.

Vụ thứ ba và thứ tư : Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T. điều khiển xe chở T. đến nhà trọ Bảo Nguyên tại tổ 35, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú do anh P. V. M., SN: 1982, HKTT: khu phố Thắng lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước làm chủ thì dừng xe quan sát. Phát hiện nhà trọ không đóng cổng, không có người trông coi. T. ngồi trên xe canh giới còn T. đi bộ vào khu trọ tìm thấy cửa phòng của gia đình anh N. T. G. V. khép hờ, người bên trong đang ngủ. T. đẩy cửa vào trong lấy trộm được 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại Redmi 8 màu xanh của anh V.; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen của N. T. T., SN: 2009; 01 điện thoại di động Redmi K40 màu đen của N. T. G. T.). Sau đó, T. chở T. đến 01 nhà trọ khác trong khu vực thị trấn Tân Phú (chưa xác định được chủ). T. và T. dừng xe quan sát, phát hiện 01 phòng không khóa cửa (chưa rõ lai lịch người thuê). T. canh giới cho T. vào trong lấy trộm được 02 điện thoại di động (chưa rõ loại). Sau khi trộm cắp được 05 điện thoại thì đã gần sáng nên T. chở T. đi về.

Vụ thứ năm và thứ sáu : Vào khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, S. chở C. đến nhà trọ An Phước 5, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do bà P. N. N., SN: 1964, HKTT: khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước làm chủ. Khi thấy nhà trọ không đóng cổng, không có người trông coi, C. ngồi trên xe canh giới còn S. đi bộ vào bên trong tìm thấy cửa sổ phòng số 06 của gia đình chị Đinh Thúy Tr không đóng. S. thấy người trong phòng đang ngủ, gần cửa sổ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh của chị Tr. đang cắm sạc, S. lấy trộm điện thoại này rồi đi ra điều khiển xe chở C. tiếp tục đi trộm cắp. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, S. và C. đến nhà trọ Bình Yên, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú thì thấy nhà trọ Bình Yên, do anh V. T. B., sinh năm 1989, HKTT: xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước làm chủ thì thấy nhà trọ không có cổng, C. ngồi trên xe canh giới, S. đi bộ vào trong và thấy cửa phòng số 05 của Thạch Bảo Kh, SN: 2010 có 01 lỗ tròn vừa đủ đút tay vào mở chốt, người trong phòng đang ngủ. S. liền dùng tay đút qua lỗ tròn mở chốt cửa đi vào trong lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh của Kh. Sau khi trộm được 02 điện thoại thì đã gần sáng nên S. chở C. về nhà T. Khi S., C., T., T. về nhà của T. thuê tại địa chỉ 66/2, đường An Nhơn, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. S. tổng hợp số tài sản mà nhóm của S. trộm được trong đêm 22/12/2023 là 08 (tám) chiếc điện thoại di động. Sau đó, S. gọi điện cho Lê Khả Tr

đến nhà T. để bán cho Tr. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Tr. đến phòng trọ của T. mua 08 chiếc điện thoại do nhóm của S. trộm được với giá 13.000.000 đồng. Tr. sử dụng tài khoản của Tr. (số 105869775891, ngân hàng Vietinbank) chuyển tiền qua tài khoản của C. (số 18071993686868 ngân hàng MB Bank) rồi mang 08 điện thoại đi về. Sau đó, Tr. mang 02 điện thoại (Iphone XS max và Iphone 11 Pro max) đến tiệm điện thoại Phương OPPO tại 435, Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán cho P. V. P. được 11.000.000 đồng; 06 chiếc còn lại Tr. bán rải rác cho nhiều người (chưa rõ lai lịch) được 3.700.000 đồng. Tổng số tiền mà Tr. thu lợi được sau khi bán 08 chiếc điện thoại là 1.700.000 đồng. P. V. P. đã bán 02 điện thoại mua của Tr. cho 02 người (chưa rõ lai lịch) được 13.600.000 đồng. Số tiền 13.000.000 đồng bán 08 chiếc điện thoại trộm cắp, S., C., T., T. chia nhau như sau: S. 3.400.000 đồng, C. 3.300.000 đồng, T. 3.300.000 đồng, T. 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Văn C còn cùng Nguyễn Văn Đ thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau: Đêm ngày 11/01/2024, tại nhà trọ của T., C. gọi điện rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ. đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 11/01/2024, Đ. điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS: 61D2 - 024.36 của Đ. đến nhà T. chở C. đi trộm cắp tài sản tại khu vực huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Đ. và C. đến trước nhà trọ Đồng Văn Khánh, thuộc ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai do anh Đ. V. K., sinh năm 1972, HKTT: ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai làm chủ. Thấy cổng nhà trọ không đóng, C. đứng bên ngoài cảnh giới, Đ. đi bộ vào trong và thấy cửa phòng trọ số 02 của gia đình bà Phan Thị V đang mở. Đ. đẩy cửa vào trong lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A02S màu xanh và 01 điện thoại Vsmart Joy 3 màu đen của bà V. để trên máy giặt. Lúc này, bà V. từ nhà vệ sinh đi ra phát hiện truy hô, Đ. cầm điện thoại chạy ra xe C. đang chờ sẵn rồi lên xe bỏ đi. Sau đó, C. và Đ. đến trước nhà trọ không có biển hiệu, thuộc ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai do bà Đ. T. C., SN: 1957, HKTT: ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai làm quản lý, phát hiện cổng nhà trọ không khóa. C. ngồi trên xe cảnh giới, Đ. đi bộ vào trong tìm thấy cửa phòng số 08 của chị B. T. H., sinh năm 1994, HKTT: thôn Yên Hòa, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đang mở, chị H. cùng bạn trai là anh Nguyễn Văn R đang ngủ. Đ. vào lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đang sạc pin và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 66F1 - 857.67, có cầm sẵn chìa khóa của anh R. Đ. dắt xe mô tô ra ngoài rồi cùng C. đi về hướng tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Đ. gặp Hùng (chưa rõ lai lịch), Hùng đồng ý mua xe mô tô BKS 66F1 - 857.67 Đ. mới trộm cắp được với giá 6.000.000 đồng nhưng không mang tiền nên Hùng hẹn Đ. sẽ trả tiền sau thì Đ. đồng ý giao xe cho Hùng. Đối với 03 chiếc điện thoại trộm cắp được, C. đem về nhà T. rồi gọi Tr. đến, C. bán cho Tr. 02 chiếc điện thoại Vsmart joy 3 và Samsung galaxy A02S với giá 1.300.000 đồng và đưa cho Tr. chiếc Iphone XS Max cho Tr. đem về sửa chữa. Tr. đồng ý và chuyển 3.300.000 đồng cho C. (trong đó 1.300.000 đồng thanh toán cho 02 điện thoại Vsmart, Samsung và 2.000.000 đồng đặt làm tin cho chiếc Iphone XS Max). Nhận 03 chiếc điện thoại xong, Tr. ngồi lại nói chuyện với C., T., Đ., N. V. M., N. V. C. (02 người ở cùng T.). Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Đồng Phú phối hợp Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra và mời C., T., Đ., Tr., M., C. về làm việc. Qua làm việc, C., T., Đ., Tr. đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài ra, Lê Khả Tr còn tiêu thụ 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) hiệu ASUS X515 do N. T. S. trộm cắp mà có vào ngày 11/01/2024, cụ thể như sau: Khoảng 07 giờ 00 ngày 11/01/2024, Tr. đang ngồi uống nước tại quán cà phê (không rõ biển hiệu) thuộc khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì S. gọi cho Tr. nói có chiếc laptop cần bán hỏi Tr. có mua không. Tr. sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh nâu BKS: 5921-355.25 đến địa chỉ 113/6/10 Nguyễn Thái Học, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, S. dẫn Tr. vào nhà lấy ra chiếc laptop ASUS Vivobook X515 cấu hình: CPU Intel Core i5-1135G7, ram 8GB đưa cho Tr. xem. Tr. kiểm tra cấu hình máy thì phát hiện máy không có mặt khấu, không có dây sạc và biết là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 3.500.000 đồng mục đích để bán lại kiếm lời. Do S. nợ tiền của Tr. nên số tiền 3.500.000 đồng trừ vào tiền nợ, Tr. bỏ chiếc laptop vào trong cốp xe của mình rồi bỏ đi. Đối với Phạm Anh T, ngày 21/3/2024, T. bị Công an tỉnh Bình Dương bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với bị can N. T. S. đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với S.

Tại Bản kết luận định giá số 03/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/01/2024 kết luận: Tại thời điểm ngày 22/12/2023:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 22/12/2023 loại 11 Promax 64GB, màu vàng có giá 8.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS Max 64GB, màu đen có giá 11.200.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40, màu đen có giá 4.560.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu xanh có giá 3.540.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh có giá 1.960.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh có giá 1.400.000 đồng.

Tại thời điểm ngày 11/01/2024:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh có giá 1.920.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu xanh có giá 2.520.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS Max 64GB, màu vàng có giá 5.600.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Wave alpha; Màu sơn: Trắng đen bạc; số máy JA39E1624384; Số khung: RLHJA391LY286026; Biển kiểm soát: 66F1-857.67 có giá 10.850.000 đồng.

Ngày 08/3/2024, Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận tại bản kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS kết luận: Tại thời điểm ngày 22/12/2023:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chủng loại Vario 125, màu hồng, đen; BKS: 61F1 –

502.54 có giá 33.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 73/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/4/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: Laptop ASUS Vivobook X515; cấu hình CPU Intel Core I5-1135G7 Ram 8Gb có giá 4.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (Viện KSND) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự); truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Khả Tr về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T và Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” và truy tố bị cáo Lê Khả Tr về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, i, khoản 1, Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo bị đề nghị hình phạt tù nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, i, khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo bị đề nghị hình phạt tù nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i, khoản 1, Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo bị đề nghị hình phạt tù nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; các Điều 38; 50; 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng 21 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo bị đề nghị hình phạt tù và không có thu nhập ổn định nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; các Điều 38; 50; 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Khả Tr 09 tháng 21 ngày tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do bị cáo bị đề nghị hình phạt tù nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Phạm Văn C,

Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ và Lê Khả Tr không có ý kiến tranh luận, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện KSND huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ và Lê Khả Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 04/10/2024, của Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 22/12/2023 Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T cùng với bị can N. T. S. đã bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 64.260.000 đồng. Vào ngày 11/01/2024, Phạm Văn C cùng Nguyễn Văn Đ thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.890.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T cùng với bị can N. T. S. đã thực hiện như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng bị cáo Phạm Văn C thực hiện 02 vụ trộm, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.890.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn C có tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo C. đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do muốn thu lợi từ việc thu mua tài sản trộm cắp, Lê Khả Tr đã 03 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thu lợi 1.700.000 đồng tại phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Khả Tr dù biết các tài sản do các bị cáo trộm cắp tài sản mà có được nhưng vẫn tiêu thụ nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người

khác, đây là khách thể được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại, hành vi của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét cần phải xử bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ mức án nghiêm, áp dụng hình phạt có thời hạn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với hành vi của bị cáo Lê Khả Tr, bị cáo nhận thức việc mua bán các điện thoại di động không rõ nguồn gốc, mua giá rẻ hơn giá thị trường, những tài sản này do người khác phạm tội mà có nhưng vì tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ các tài sản trên, mục đích để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tuyên phát bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Khả Tr nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, tạo điều kiện cho các bị cáo khác tiêu thụ tài sản do trộm cắp được mà có, phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, trong 06 vụ trộm cắp tài sản thực hiện trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước các bị cáo C., T., T. cùng thống nhất đi trộm cắp tài sản nên đều là người thực hành, có vai trò tương đương nhau. Đối với vụ trộm cắp xe mô tô của bị hại T. T. T. T. tại nhà trọ Tấn Thương, do trở ngại khách quan, các bị cáo không lấy trộm được xe mô tô của chị T. nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Trong 02 vụ trộm cắp tài sản thực hiện tại địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, bị cáo C., Đ. cùng thống nhất đi trộm cắp tài sản nên đều là người thực hành, có vai trò tương đương nhau. Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T và Phạm Anh T thực hiện hành vi phạm tội với người chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo C., T. và T. còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt. Bị cáo Lê Khả Tr có ông nội và bố ruột là người có công, bị cáo Nguyễn Văn Đ đang nuôi con nhỏ nên cần xác định đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh N. T. T. yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 12.000.000 đồng; Anh N. T. G. T. yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 6.000.000 đồng; anh N. T. G. V. yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 6.000.000 đồng; anh Thạch Bảo Kh yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 2.000.000 đồng; chị Đinh Thúy Tr yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 6.000.000 đồng; chị T. T. T. T. yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 2.239.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền theo yêu cầu của những người nói trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngày 03/4/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho Nguyễn Văn R số tiền 15.000.000 đồng; ngày 09/7/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn N số tiền 16.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác có liên quan:

Đối với bị can N. T. S., Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định truy nã số: 593/QĐTN-ĐCSHS ngày 11 tháng 04 năm 2024 nhưng chưa bắt được, khi nào bắt được bị can N. T. S. sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các đối tượng tên “Hùng”, “Doãn Trường”, “Ngà”, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chưa xác minh nhân thân lai lịch, chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xử lý, do đó tiếp tục xác minh khi xác định được sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 02 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) do bị can Nguyễn Thanh T và bị can Phạm Anh T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/12/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chưa tìm được 02 điện thoại di động trên, chưa xác định được người bị hại nên chưa có cơ sở xử lý, tiếp tục xác minh khi xác định được sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài các giao dịch chuyển khoản mua bán điện thoại di động do trộm cắp giữa bị can Lê Khả Tr và bị can Phạm Văn C vào ngày 22/12/2023 và ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ, chứng minh các giao dịch khác trong kết quả sao kê ngân hàng của các bị can Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Lê Khả Tr, N. T. S. và Phạm Anh T là do mua bán tài sản trộm cắp, không có căn cứ xử lý hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu xanh đen, BKS: 37E1-596.90 là phương tiện của bị can Phạm Anh T đứng sử dụng để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, đang được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tạm giữ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu đỏ đen trắng, BKS: 37P1-649.13 do bị can N. T. S. sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 túi da màu đen, loại có dây đeo, kích thước 24x27cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trước ngực và tay áo có sọc ca rô nhiều màu; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần jean dài màu xám; 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen nhãn hiệu HIBO là đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 180.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam (MB) số thẻ 270944840; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 9704079960790768 mang tên Phạm Văn C là tài sản của bị cáo C. không sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn C. Đối với 01 thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam (MB) phát hành số 4089041015647498 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) phát hành số 9704079954495119 mang tên Nguyễn Thanh T là tài sản hợp pháp của bị cáo T. không sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen bạc, BKS: 61D2- 024.36, số khung: RLHJA3913KY249489, số máy: JA39E1110205; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 066897 mang tên H. K. S., địa chỉ: 24/3B khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chưa xác minh được nguồn gốc xe nên tách ra giao Cơ quan điều tra công an huyện Đồng Phú tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu vàng, số IMEI1: 358131095413804; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank, số thẻ: 970415062730115; 01 thẻ ATM Ngân hàng Quân đội, số thẻ: 113224966; 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, Core i5, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X5, màu xanh, model: 22101320G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23, màu vàng (không mở khóa được để xác định IMEI máy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI 1: 355870660986362; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số IMEI: 35723609559884; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng, số seri: DX8QWDEZFFG8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, số IMEI 1:358131094739845; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 3 XL, màu đen, số IMEI: 358327090862777; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số IMEI: 357265090422047; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu cam, IMEI: 357378098076580 là tài sản của Lê Khả Tr không dùng vào mục đích phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Lê Khả Tr.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max (mặt lưng sau điện thoại bị vỡ), màu vàng, số IMEI: 357272091388169 thu giữ từ bị cáo Lê Khả Tr là tài sản của anh Nguyễn Văn R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu xanh – đen, số IMEI 1: 352845142765090 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, mẫu đen số IMEI 1: 351726114689586 thu giữ từ bị cáo Lê Khả Tr là tài sản của chị P. T. V. nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho anh Nguyễn Văn R và chị P. T. V. các tài sản nói trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu xanh nâu, BKS: 59Z1-355.25, số máy: JF79E-0087890 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 50 027327, mang tên T. Q. N., địa chỉ: 75/5, đường Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 Pro, màu đen, số IMEI: 867630051662621/00 là tài sản thu giữ của bị cáo Lê Khả Tr, dùng vào mục đích làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 103 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn C và số tiền 1.700.000 đồng Lê Khả Tr thu lợi bất chính. Đây là số tiền các bị cáo có được từ hành vi phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 103 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám thu giữ của bị cáo Phạm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, mặt sau bị nứt vỡ nhiều vị trí thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Đây là phương tiện liên lạc các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Khả Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như trên là có cơ sở và được chấp nhận

[9] Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Tuyên bố bị cáo Lê Khả Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C 04 (bốn) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 510/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 510/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ ngày 26/3/2023 đến ngày 29/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo để chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1, Điều 52; các Điều 38; 50; 57; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 50; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, bằng với thời hạn tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 50; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Khả Tr 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, bằng với thời hạn tạm giam.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Khả Tr nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

2. Hình phạt bổ sung:

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T và Nguyễn Văn Đ.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Khả Tr số tiền 15.000.000 đồng.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tấn Thành số tiền 12.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế Gia Trường số tiền 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế Gia Vinh số tiền 6.000.000 đồng; anh Thạch Bảo Kh số tiền 2.000.000 đồng; chị Đinh Thúy Tr số tiền 6.000.000 đồng; chị Trần Thị Thanh Thắm số tiền 2.239.000 đồng (tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3 số tiền cho những người bị hại).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu đen, loại có dây đeo, kích thước 24x27cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trước ngực và tay áo có sọc ca rô nhiều màu; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần jean dài màu xám; 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen nhãn hiệu HIBO.

- Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn C số tiền 180.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam (MB) số thẻ 270944840; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 9704079960790768 mang tên Phạm Văn C.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam (MB) số 4089041015647498 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 9704079954495119 mang tên Nguyễn Thanh T.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú tiếp tục xác minh, xử lý sau đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen bạc, BKS: 61D2- 024.36, số khung: RLHJA3913KY249489, số máy: JA39E1110205; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 066897 mang tên Hoàng Kim Sắc, địa chỉ: 24/3B khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tuyên trả cho bị cáo Lê Khả Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu vàng, số IMEI1: 358131095413804; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank, số thẻ: 970415062730115; 01 thẻ ATM Ngân hàng Quân đội, số thẻ: 113224966; 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, Core i5, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X5, màu xanh, model: 22101320G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23, màu vàng (không mở khóa được để xác định IMEI máy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI 1: 355870660986362; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số IMEI: 35723609559884; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng, số seri: DX8QWDEZFFG8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, số IMEI 1:358131094739845; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 3 XL, màu đen, số IMEI: 358327090862777; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số IMEI: 357265090422047; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu cam, IMEI: 357378098076580.

- Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Văn R 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max (mặt lưng sau điện thoại bị vỡ), màu vàng, số IMEI: 357272091388169 thu giữ từ bị cáo Lê Khả Tr; trả lại cho chị Phạm Thị Vinh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu xanh – đen, số IMEI 1: 352845142765090 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen số IMEI 1: 351726114689586 thu giữ từ bị cáo Lê Khả Tr.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn C và số tiền 1.700.000 đồng Lê Khả Tr thu lợi bất chính (khấu trừ cho bị cáo Lê Khả Tr số tiền 1.700.000 đồng đã nộp).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám thu giữ của bị cáo Phạm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, mặt sau bị nứt vỡ nhiều vị trí thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu xanh nâu, BKS: 59Z1-355.25, số máy: JF79E-0087890 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 50 027327, mang tên Trần Quốc Nam, địa chỉ: 75/5, đường Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 Pro, màu đen, số IMEI: 867630051662621/00 thu giữ của bị cáo Lê Khả Tr.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước từ bị cáo Phạm Văn C số tiền 3.300.000 đồng, bị cáo Phạm Anh T số tiền 3.300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 3.000.000 đồng do thu lợi bất chính.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ và Lê Khả Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T phải liên đới nộp 571.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh T, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Đ và Lê Khả Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung